

Số: 156/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 19 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 126/2021/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng và ông Trần Văn X, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X thống nhất có hai con chung là Trần Nam Trung, sinh ngày 21/7/1985 và Trần Mạnh Tiến, sinh ngày 02/5/1990. Hiện nay các con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X thống nhất có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Về án phí: Bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X là người cao tuổi thuộc trường hợp quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà Phạm Thị H và ông Trần Văn X được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, TN, HP (Giấy CNKH ngày 18/4/1984);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân